

KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT KHÓ KHĂN TÂM LÝ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN TRONG HOẠT ĐỘNG KIẾN TẬP & THỰC TẬP SỰ PHẠM

Vũ Thị Vân¹, Đinh Thị Trang¹

Ngày nhận bài: 18/08/2024; Ngày phản biện thông qua: 02/10/2024; Ngày duyệt đăng: 03/10/2024

TÓM TẮT

Nội dung bài báo đề cập đến thực trạng mức độ khó khăn tâm lý (KKTL) và kỹ năng (KN) giải quyết (GQ) KKTL của 330 SV (sinh viên) trường Đại học Tây Nguyên trong hoạt động KT&TTSP (kiến tập và thực tập sự phạm). Kết quả cho thấy SV tham gia khảo sát đã hình thành kỹ năng giải quyết KKTL nhưng chỉ ở mức khá và trung bình. Đa số SV có ý thức, trách nhiệm về việc cần giải quyết những KKTL, các em có sự tích cực, chủ động trong việc tìm ra các biện pháp giải quyết KKTL gặp phải. Tuy nhiên, vẫn còn có một số ít SV khi gặp khó khăn các em chưa thực sự tích cực, chủ động để giải quyết KKTL của bản thân, thậm chí buông xuôi và phó mặc... Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do SV còn e ngại khi phải nhờ đến sự trợ giúp từ giảng viên và giáo viên hướng dẫn, giảng dạy. Đặc biệt, SV chưa thực sự cố gắng nỗ lực để luyện tập thường xuyên trong hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sự phạm, KT&TTSP... Việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng kỹ năng giải quyết KKTL của SV trường Đại học Tây Nguyên trong hoạt động KT&TTSP là điều cần thiết và khoa học.

Từ khóa: kỹ năng giải quyết, khó khăn tâm lý, kiến tập và thực tập sự phạm.

1. MỞ ĐẦU

Dựa trên các nghiên cứu của nhiều nhà giáo dục trước đó: (Andrews Michelle, Ainley Mary and Frydenberg Erica, 2004); (Vũ Thị Thanh Hiền, 2010); (Vũ Thị Vân, 2019); (Andreeva. D.B, 1972), (Vũ Thị Thanh Hiền, 2010), (Vũ Thị Vân, 2019)... cho thấy SV sự phạm phải đối mặt với nhiều KKTL trong KT&TTSP ở các trường thực hành như: khả năng diễn đạt còn hạn chế, thiếu tự tin vào khả năng của bản thân, mất bình tĩnh khi đứng ở vị trí người giáo viên, không an tâm với nghề nghiệp đã chọn... Hay (Andrews Michelle, Ainley Mary and Frydenberg Erica, 2004), (Lê Minh, 2019), Việc biết cách giải quyết những KKTL sẽ là một trong những yếu tố có tính quyết định đến kết quả rèn luyện tay nghề, kỹ năng sự phạm của SV. Ngược lại, kết quả rèn luyện tay nghề, kỹ năng sự phạm sẽ hạn chế, thậm chí có em phải đối mặt với những stress, chán chường, muốn bỏ học...

Đặc biệt, đối với cơ sở giáo dục đại học hiện nay, việc công bố chuẩn đầu ra về chất lượng sinh viên ra trường có đầy đủ về tri thức, năng lực, tay nghề sự phạm được nhà trường sự phạm quan tâm (Vũ Thị Vân, 2021). Trong đó có nhấn mạnh đến chất lượng giảng dạy của SV khi tốt nghiệp ra trường là yêu cầu bắt buộc cho SV ngành sự phạm. Để chuẩn bị một tiền đề tốt cho SV ra trường có đầy đủ tri thức, năng lực, tay nghề sự phạm của người thầy giáo thì một trong những yếu tố rất quan trọng đó chính là chú trọng đến kỹ năng giải quyết KKTL của SV sự phạm trong hoạt động KT&TTSP từ khi còn đang học tập trong trường

đại học, từ đó tìm ra biện pháp giúp SV dễ dàng vượt qua khó khăn, nhanh chóng hình thành các KN sự phạm, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, đây là yêu cầu bắt buộc và là cam kết của Nhà trường về tri thức, năng lực, tay nghề sự phạm của giáo viên để xã hội giám sát (Huỳnh Văn Sơn, 2012), nên nghiên cứu KN giải quyết KKTL của SV sự phạm trong KT&TTSP là vấn đề cần thiết.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Khách thể nghiên cứu

Khảo sát thực tiễn được thực hiện trên 330 SV (gồm: GDMN 68 SV; GDTH 69 SV và Khối THPT 193 SV) những SV này đã được học môn rèn luyện nghiệp vụ sự phạm, tham gia kiến tập, thực tập tại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học phổ thông theo qui định của Nhà trường, năm học 2023 - 2024 (thời gian từ tháng 11/2023 đến tháng 4/2024) tại trường Đại học Tây Nguyên.

2.2. Các phương pháp nghiên cứu

Phương pháp được sử dụng là phương pháp nghiên cứu lý luận, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu và phương pháp xử lý kết quả bằng phần mềm thống kê SPSS phiên bản 20.0.

Phương pháp chính là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phiếu điều tra được chia làm 2 phần:

- A) *Thông tin chung:* (1) Ngành học; (2) Dân tộc; (3) Khóa học

¹Khoa Sự phạm, Trường Đại học Tây Nguyên;

Tác giả liên hệ: Vũ Thị Vân; ĐT: 0932352362; Email: vtvan@ttn.edu.vn.

B) Kỹ năng giải quyết KKTL ở các khía cạnh :
 (1) Khó khăn tâm lý của sinh viên trong hoạt động kiến tập và thực tập sư phạm; (2) Kỹ năng giải quyết khó khăn tâm lý của sinh viên trong hoạt động kiến tập và thực tập sư phạm.

Trong đó, các biểu hiện về mức độ kỹ năng giải quyết KKTL của sinh viên được đánh giá theo tỉ lệ % và 5 mức điểm: Cụ thể: Mức 1: Rất cao: 1,0 - 1,8 điểm; Mức 2: Cao: 1,81 - 2,6 điểm; Mức 3: Trung bình: 2,61 - 3,4 điểm; Mức 4: Thấp: 3,41 - 4,2 điểm; Mức 5: Rất thấp: 4,21 - 5,0 điểm.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khó khăn tâm lý của sinh viên trong hoạt động kiến tập và thực tập sư phạm

3.1.1. Nhận thức về mức độ khó khăn tâm lý của bản thân trong hoạt động kiến tập và thực tập sư phạm

Bảng 1. Nhận thức về mức độ khó khăn tâm lý của sinh viên trong hoạt động kiến tập và thực tập sư phạm

STT	Tần suất	Mức độ nhận thức		
		SL	Tỉ lệ %	Thứ tự
1	Rất T.xuyên	0	0	5
2	Thường xuyên	124	37,6	2
3	Thỉnh thoảng	149	45,2	1
4	Hiếm khi	50	15,2	3
5	Không bao giờ	7	2,1	4

Dựa vào số liệu điều tra qua bảng 1, xét tỉ lệ % (phần trăm), các em sinh viên đều cảm thấy có những khó khăn nhất định, tần suất gặp khó khăn thể hiện qua mặt nhận thức tập trung ở mức “thường xuyên” và “thỉnh thoảng” chiếm 82,7%. Tỷ lệ sinh viên “hiếm khi” gặp khó khăn chiếm 15,% và “không bao giờ” gặp khó khăn là 2,1%; không có sinh viên nào gặp khó khăn ở mức “rất thường xuyên”.

3.1.2. Thực trạng biểu hiện khó khăn tâm lý trong hoạt động kiến tập và thực tập sư phạm

Thực tế cho thấy, hoạt động KT&TTSP ở trường phổ thông sinh viên luôn phải đối mặt với

Bảng 2. Biểu hiện khó khăn tâm lý trong hoạt động kiến tập và thực tập sư phạm

STT	Biểu hiện	Mức độ biểu hiện			
		ĐTB	ĐLC	Thứ bậc	Mức
1	Chưa hiểu biết đầy đủ nội dung và cách thức KT&TT SP	1,99	0,650	6	Cao
2	Thiếu tự tin vào khả năng của bản thân	1,88	0,889	4	Cao
3	Chưa có tâm thế sẵn sàng tham gia hoạt động	2,68	0,603	8	TB
4	Ngại ngần khi đứng ở vị trí người giáo viên	1,93	0,495	5	Cao
5	Vốn ngôn ngữ và khả năng diễn đạt còn hạn chế	1,77	0,880	2	Rất cao
6	Có tâm trạng lo lắng, hồi hộp căng thẳng	1,78	0,856	3	Rất cao

Hoạt động sư phạm là một hoạt động phức tạp, đặc thù bởi mục đích, đối tượng, phương tiện và công cụ lao động của lao động sư phạm quy định. Đối tượng của hoạt động sư phạm là con người, sản phẩm của giáo dục cũng là con người. Đối tượng, mục đích, sản phẩm... của hoạt động sư phạm đều quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến con người, nên đòi hỏi hoạt động này phải có những yêu cầu nhất định trong quan hệ giữa con người với con người. Do đó, trong quá trình lao động sư phạm mà đặc biệt là hoạt động sư phạm trong hoạt động KT&TT sư phạm của sinh viên sẽ gặp không ít những khó khăn (Huynh Van Son, 2012). Để tìm hiểu về vấn đề này chúng tôi đưa ra câu hỏi khảo sát về mức độ KKTL của SV trong hoạt động KT&TT sư phạm, kết quả được thể hiện ở bảng sau:

nhiều khó khăn, thử thách, họ phải mất nhiều thời gian, công sức, kinh nghiệm, kỹ năng và tri thức vào hoạt động. Trong khi đó, thời lượng tham gia hoạt động KT&TT sư phạm không nhiều, thời gian mỗi đợt thực hành của sinh viên sư phạm tại trường phổ thông hạn chế (kiến tập sư phạm 3 tuần, thực tập tốt nghiệp 7 tuần). Chính vì vậy, việc vận dụng tri thức, kỹ năng đã học để thực hiện hỗ trợ hoạt động này thường gây ra những KKTL (Huỳnh Văn Sơn, 2012).

Để đánh giá nội dung này, chúng tôi đưa ra câu hỏi khảo sát và kết quả thu được như sau:

STT	Biểu hiện	Mức độ biểu hiện			
		ĐTB	ĐLC	Thứ bậc	Mức
7	Lúng túng trong hành vi, cử chỉ và điều bộ	1,60	0,621	1	Rất cao
8	KK trong việc huy động tri thức, kinh nghiệm vào KT&TT	2,02	0,526	7	Cao
9	Không say mê với hoạt động KT&TT SP	2,82	0,099	9	TB

- Xếp thứ nhất là “*Lúng túng trong hành vi, cử chỉ và điều bộ*” với ĐTB $\bar{X} = 1,6$; Vị trí thứ hai “*Vốn ngôn ngữ và khả năng diễn đạt còn hạn chế*” $\bar{X} = 1,78$; thứ ba “*Có tâm trạng lo lắng, hồi hộp căng thẳng*” $\bar{X} = 1,78$. Những nội dung này được các em SV đánh giá ở mức **Rất cao**.

- Ở mức **Cao** có bốn nội dung, “*Thiếu tự tin vào khả năng của bản thân*” $\bar{X} = 1,88$; “*Ngại ngần khi đứng ở vị trí người giáo viên*” $\bar{X} = 1,93$ và “*Chưa hiểu biết đầy đủ nội dung và cách thức KT&TT SP*” $\bar{X} = 1,99$.

- Chỉ còn lại hai nội dung được SV đánh giá ở mức khó khăn Trung bình như: “*Chưa có tâm thế sẵn sàng tham gia hoạt động*” $\bar{X} = 2,68$; “*Không say mê với hoạt động KT&TT sư phạm*” $\bar{X} = 2,82$.

Qua kết quả khảo sát và phỏng vấn sâu, chúng tôi nhận thấy khi tham gia hoạt động KT&TTSP, đối với một trường hợp cụ thể, SV thường xuyên cho rằng việc lúng túng trong hành vi, cử chỉ, điều

bộ, thiếu tự tin vào khả năng của bản thân, có tâm trạng hồi hộp lo lắng mà nguyên nhân chính là do bản thân chưa cố gắng trau dồi tri thức, kinh nghiệm cho hoạt động này. Sinh viên N.T.M.T cho biết: “*Mặc dù đã được học rất nhiều kiến thức về tâm lý giáo dục, giáo dục học và kỹ năng giảng dạy trong quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, nhưng khi vận dụng vào thực tiễn giảng dạy một cách chính thống thì em rất lúng túng, chưa biết cách áp dụng nên gặp rất nhiều áp lực tinh thần.*”

3.1.3. Thực trạng khó khăn tâm lý của sinh viên biểu hiện qua các nhóm kỹ năng sư phạm

Trong hoạt động KT&TT sư phạm có rất nhiều nhóm kỹ năng khác nhau mà SV phải thực hiện, chúng tôi đưa ra 7 nội dung được thiết kế theo các mức độ khó khăn từ mức khó khăn cao nhất tương đương với 1 điểm, theo mức độ giảm dần đến mức ít gặp khó khăn nhất đánh số 7 và kết quả được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 3. Thực trạng khó khăn tâm lý của sinh viên biểu hiện qua các nhóm kỹ năng sư phạm

STT	Các nhóm kỹ năng sư phạm	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động giảng dạy	4,35	1,290	6
2	Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ diễn đạt	4,27	1,828	5
3	Kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khoá	3,98	1,657	4
4	Kỹ năng tổ chức các hoạt động chăm sóc trẻ/học sinh	4,98	1,834	7
5	Kỹ năng xử lý tình huống sư phạm	3,58	1,309	3
6	Kỹ năng soạn giáo án	3,57	1,832	2
7	Kỹ năng quản lý lớp học	3,16	1,508	1

Dựa vào bảng số liệu 3 cho thấy, hầu hết SV khi tham gia hoạt động KT&TTSP ít nhiều đều gặp các KKTL.

- Xếp thứ nhất với điểm trung bình $\bar{X} = 3,16$ là *kỹ năng quản lý lớp học*. Khi được hỏi về kỹ năng này SV R.Y.R.S cho rằng: *Việc quản lý trật tự cho lớp học là một nội dung khó, bởi lẽ kỹ năng này chính là việc phải áp dụng hệ thống lý thuyết vào thực tiễn giáo dục học sinh tại cơ sở giáo dục như là một giáo viên chủ nhiệm lớp. Hầu hết các bạn SV trong KT&TTSP đều tỏ ra lúng túng, thụ động trong kỹ năng này.*

- Xếp thứ 2 với điểm trung bình $\bar{X} = 3,57$ là *kỹ năng soạn giáo án*. Đây là nhóm kỹ năng chuyên môn, kỹ năng soạn giáo án được coi là “*công cụ*”

hay “*vũ khí*” của người giáo viên (Vu Thi Thanh Hien, 2010). Giáo án soạn càng tốt, càng khoa học thì giờ học càng được đánh giá cao. Vì vậy SV rất chú ý đến vấn đề soạn giáo án và cho rằng đây là một công đoạn khó. Qua trao đổi với SV và đặc biệt là các giáo viên tại cơ sở trực tiếp hướng dẫn KT&TTSP, chúng tôi thấy đa số các em chưa hiểu biết đầy đủ về quy trình soạn một giáo án và đặc biệt là rất khó khăn trong việc huy động tri thức, kinh nghiệm vào soạn bài...

- Nhóm kỹ năng xếp ở vị trí khó khăn thứ 3 là *kỹ năng xử lý tình huống sư phạm*. Đây là một nội dung rất phong phú nhưng không kém phần phức tạp, đòi hỏi SV phải có rất nhiều kỹ năng tổng hợp, hiểu biết đầy đủ về đặc điểm tâm sinh

lý học sinh/trẻ, linh hoạt mềm dẻo trong ứng xử, cũng như không được vi phạm các nguyên tắc giao tiếp như phải có sự đồng cảm, tôn trọng học sinh/trẻ, xử lý triệt để.... Điều này cho thấy, trước khi tham gia hoạt động thực hành sư phạm SV nên được trau dồi tri thức kinh nghiệm nhiều hơn trong lĩnh vực này.

- Nhóm kỹ năng được đánh giá mức khó khăn từ 4 đến 7 lần lượt là: *Kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa* $\bar{X} = 3,98$; *Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ diễn đạt* $\bar{X} = 4,27$; *Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động giảng dạy* $\bar{X} = 4,35$ và cuối cùng là *Kỹ năng tổ chức các hoạt động chăm sóc trẻ/học sinh* $\bar{X} = 4,98$.

Bảng 4. Thực trạng các kỹ năng thực hiện giải quyết khó khăn tâm lý

STT	Các kỹ năng	ĐTB	ĐLC	Tỉ lệ %				
				Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém
1	Nhận thức, đ.giá được các KKTL của bản thân	2,83	0,764	6,1	51,3	24,2	10,0	8,4
2	Thu tập thông tin liên quan đến KKTL	2,51	0,826	6,7	50,0	29,7	13,1	0,6
3	Phân tích ưu, nhược điểm của các P/A GQ	2,27	0,769	4,8	77,9	4,0	12,7	0,6
4	Lựa chọn các phương án giải quyết phù hợp	2,69	0,672	4,8	38,2	18,2	7,0	-
5	Ra quyết định đúng đắn	2,44	0,722	4,5	54,5	33,1	7,3	0,6
6	Kiên định thực hiện các các P/A GQ đã chọn	2,47	0,702	5,1	50,9	36,7	7,3	-
7	K. tra, đánh giá việc thực hiện các P/A GQ	2,29	0,980	11,5	69,5	2,7	11,5	4,8

- Xét chung, kỹ năng giải quyết những KKTL của khách thể điều tra đều ở mức Khá, tỉ lệ % các kỹ năng ở mức tốt chỉ đạt rất thấp, bên cạnh đó còn có nhiều SV đánh giá kỹ năng giải quyết KKTL của bản thân ở mức yếu và kém.

- Đi vào từng bước cụ thể, các kỹ năng phân tích ưu, nhược điểm của các phương án giải quyết KKTL là tốt nhất $\bar{X} = 2,27$. Tiếp theo là kỹ năng trong bước kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các phương án giải quyết $\bar{X} = 2,29$. Kỹ năng nhận thức, đánh giá được các KKTL của bản thân ở mức thấp nhất, mức TB $\bar{X} = 2,83$.

Bảng 5. Thực trạng mức độ các phương án giải quyết khó khăn tâm lý

STT	Cách thức thực hiện các phương án giải quyết KKTL	ĐTB	ĐLC	T.bậc	M.độ
1	Tìm kiếm sự trợ giúp từ bạn bè	2,17	0,923	3	Cao
2	Tranh thủ ý kiến của giảng viên ở trường đại học	2,22	0,751	4	Cao
3	Tranh thủ ý kiến giáo viên hướng dẫn ở trường TT&KT	1,62	0,771	1	R.cao
4	Tự mình giải quyết vấn đề	2,50	0,936	5	Cao
5	Tự mình tích cực tập luyện	1,80	0,830	2	R.cao
6	Nhờ người thân, bạn bè dự giờ và góp ý	2,51	0,917	6	Cao
7	Lo lắng	2,84	0,963	7	TB
8	Buông xuôi	3,80	1,051	8	Thấp

Từ kết quả trên cho thấy, hoạt động KT&TTSP đòi hỏi SV khi tham gia các hoạt giáo dục cần huy động nhiều vốn kinh nghiệm, tri thức, kỹ năng và vận dụng những tri thức, kỹ năng đã học vào hoạt động một cách khoa học, nghệ thuật, sáng tạo... thường gây ra nhiều KKTL.

3.2. Kỹ năng giải quyết khó khăn tâm lý của sinh viên trong kiến tập và thực tập sư phạm

Để tìm hiểu thực trạng mức độ kỹ năng thực hiện các bước giải quyết (GQ) KKTL, chúng tôi đã trưng cầu ý kiến sinh viên với câu hỏi: “Khi gặp phải KKTL trong KT&TTSP, bạn đã thực hiện các bước giải quyết khó khăn sau đây, ở mức độ nào?”. Kết quả được thể hiện ở bảng sau:

Qua khảo sát và phỏng vấn trực tiếp chúng tôi thấy kết quả điều tra nói trên tương đối phù hợp, đã phản ánh được thực trạng các kỹ năng của SV trong các bước giải quyết với các khó khăn tâm lý trong KT&TTSP

3.2.2. Thực trạng mức độ sử dụng các phương án giải quyết khó khăn tâm lý

Để rõ hơn về cách thức sử dụng các phương án để giải quyết KKTL, chúng tôi đã trưng cầu ý kiến sinh viên với câu hỏi: “Bạn đã sử dụng các cách thức giải quyết với KKTL ở mức độ nào?”. Kết quả được thể hiện ở bảng sau:

Xét điểm trung bình trong bảng 5 cho thấy, các phương án giải quyết KKTL trong KT&TTSP của SV theo hướng tích cực chiếm điểm trung bình ở mức rất cao và cao. Còn lại các phương án theo chiều hướng tiêu cực được SV lựa chọn ở mức trung bình và thấp. Cụ thể:

- Phương án mà SV lựa chọn với tần suất rất cao được xếp hạng thứ nhất là phương án “*tranh thủ ý kiến giáo viên hướng dẫn ở trường TT&KT*” với điểm trung bình $\bar{X} = 1,62$. Tiếp theo là phương án “*Tự mình tích cực tập luyện*” với điểm trung bình $\bar{X} = 1,80$.

- Phương án mà SV lựa chọn với tần suất cao được xếp hạng lần lượt là: Tìm kiếm sự trợ giúp từ bạn bè; Tranh thủ ý kiến của giảng viên ở trường đại học; Tự mình giải quyết vấn đề và Hỏi người thân, bạn bè dự giờ và góp ý. Đây là những phương án mà các em có sự lựa chọn ở mức cao. Điều này phù hợp với thực tế khi SV tham gia hoạt động KT&TT tại nơi các em thực hành hoạt động giảng dạy. Bởi lẽ đây là hoạt động mà SV đánh giá là SV gặp nhiều khó khăn tâm lý, muốn khắc phục được điều đó SV cần phải cố gắng hơn nữa để luôn hoàn thành nhiệm vụ của người giáo viên tương lai theo cam kết của nhà trường đại học về chuẩn đầu ra.

- Phương án chưa tốt mà chúng tôi đưa ra được SV đánh giá ở mức trung bình và thấp, điều này rất phù hợp với thực tế và đó là nguyên nhân chính dẫn đến các KKTL xuất hiện ở mức cao và rất cao. Khi phỏng vấn sinh viên. Em H.T.Mlô cho biết: “*Khi gặp các KKTL trong KT&TT sư phạm, em cũng như những bạn khác đã tìm nhiều cách để giải quyết, cách mà chúng em phải làm đó là tự giác tập luyện để nâng cao trình độ của bản thân bên cạnh đó chúng em luôn tìm kiếm sự trợ giúp từ bạn bè và thầy cô giáo. Bản thân em đã không chọn*

giải pháp buông xuôi, không thờ ơ hay chán nản với các khó khăn các em gặp phải. Tuy nhiên, đôi lúc cũng có bạn cảm thấy chán nản nhưng vì yêu cầu của hoạt động học tập đòi hỏi nên chúng em phải cố gắng hơn nữa, nếu lo lắng cũng không giải quyết được vấn đề. Vì vậy cách giải quyết tốt nhất là phải cố gắng hơn nữa...”

4. KẾT LUẬN

Từ kết quả khảo sát kỹ năng giải quyết KKTL của 330 SV sư phạm ở trường Đại học Tây Nguyên trong hoạt động KT&TT cho thấy: Sinh viên thường gặp KKTL trong hoạt động KT&TTSP, tuy nhiên phần lớn SV có kỹ năng giải quyết KKTL ở mức cao, bên cạnh đó còn có một bộ phận nhỏ SV chưa có kỹ năng giải quyết KKTL mà nguyên nhân của thực trạng trên là do các em chưa chủ động rèn luyện để khắc phục những khó khăn trở ngại, chưa biết tranh thủ ý kiến hướng dẫn của giảng viên và giáo viên ở trường phổ thông nơi SV tham gia thực hành. Khi gặp khó khăn các em đã lựa chọn phương án lo lắng, buông xuôi, phó mặc, không cố gắng tìm kiếm giải pháp khắc phục dẫn đến các em càng gặp nhiều trở ngại và KKTL hơn.

Như vậy, có thể khẳng định việc học tập, rèn luyện phải được thực hiện ngay từ khi bước chân vào giảng đường đại học, mỗi SV cần phải biết cách tự tìm kiếm, lựa chọn, tiếp thu những tri thức, kỹ năng, trau dồi năng lực cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp. Đó là năng lực tự học, tự nghiên cứu chuyên môn và rèn luyện năng lực sư phạm của mình. Trên cơ sở đó, Nhà trường cũng như các cơ sở đào tạo giáo viên cần phối hợp với nhau thường xuyên mở những khóa tập huấn hoặc những chuyên đề bồi dưỡng về kỹ năng giải quyết KKTL cho SV trong KT&TTSP một cách khoa học và hiệu quả.

PSYCHOLOGICAL PROBLEM SOLVING SKILLS OF TAY NGUYEN UNIVERSITY STUDENTS IN THEIR INTERNSHIP & TEACHING PRACTICE ACTIVITIES

Vu Thi Van¹, Dinh Thi Trang¹

Received Date: 18/08/2024; Revised Date: 02/10/2024; Accepted for Publication: 03/10/2024

ABSTRACT

The article content refers to the current status of psychological difficulties and skills to solve psychological difficulties of 330 students of Tay Nguyen University in pedagogical internship and practice activities. The results showed that students participating in the survey had formed skills to solve psychological difficulties but only at a average and bad level. Most students are aware and responsible for the need to solve psychological difficulties, they are positive and proactive in finding solutions to psychological difficulties encountered. However, there are still a few students who, when facing difficulties, are not really positive and proactive in solving their own psychological difficulties, even giving up and leaving it to chance... This comes from many reasons, in which the main reason is that students are still afraid to ask for help from lecturers and instructors. In particular, students have not really tried hard to practice regularly in pedagogical practice and internship activities... Researching and evaluating the current status of psychological problem solving skills of students at Tay Nguyen University in pedagogical practice and internship activities is necessary and scientific.

Keywords: *solving skills, psychological difficulties, pedagogical training and internship.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Andrews Michelle, Ainley Mary and Frydenberg Erica (2004). *Adolescent Engagement With Problem Solving Tasks: The Role of coping Style, Selfefficacy and Emotion*, Paper presented at the 2004 AARE International Conference AND 04761.
- Andreeva. D.B (1972). *Psychological difficulties of students and young people in education*, Youth Publishing House.
- Phạm Phú Cam (2017). *Đổi mới công tác rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên đáp ứng yêu cầu thực tiễn của giáo dục phổ thông*, Viện Nghiên cứu Sư phạm, trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2.
- Vũ Thị Thanh Hiền (2010). *Kỹ năng ứng phó với khó khăn tâm lý trong rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên trường Trung cấp Sư phạm mầm non*. LV thạc sĩ trường ĐH Sư phạm Hà Nội.
- Lê Minh (2019). *Những rào cản tâm lý trong giao tiếp của sinh viên sư phạm trong qui trình triển khai các hình thức dạy học theo tín chỉ*, Tạp chí tâm lý học số 128.
- Huỳnh Văn Sơn (2012). *Thực trạng các vấn đề sinh viên trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh gặp phải trong thực tập sư phạm đợt 1 theo hình thức gửi thẳng*, *Tạp chí Khoa học ĐHSPTHCM*, số 37, Tr. 47 – 58.
- Vũ Thị Vân (2019). *Khó khăn tâm lý của sinh viên năm thứ nhất khoa Sư phạm và những hỗ trợ tâm lý học đường cho sinh viên tại trường Đại học Tây nguyên*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số đặc biệt Kỳ 1, tháng 12/2019, tr.100.
- Vũ Thị Vân (2021). *Mức độ khó khăn tâm lý của sinh viên năm thứ nhất ngành Giáo dục Tiểu học tại trường Đại học Tây Nguyên*, Tạp chí Giáo dục và XH số 126 (187).

¹Faculty of Education, Tay Nguyen University;

Corresponding author: Vu Thi Van; Tel: 0932352362; Email: vtvan@ttn.edu.vn.